

**CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP CÔNG TÁC
giữa Ủy ban Dân tộc và Liên minh Hợp tác xã Việt Nam**

Căn cứ Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc;

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 10/10/2017 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội các xã biên giới đất liền kết hợp với tăng cường và củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại;

Căn cứ Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002, Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;

Căn cứ Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị định số 13/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-TTg ngày 24/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận Điều lệ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;

Ủy ban Dân tộc và Liên minh Hợp tác xã Việt Nam (sau đây gọi tắt là hai cơ quan) thống nhất chương trình phối hợp công tác như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi; thực hiện hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 và Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 về phê duyệt chủ trương đầu tư

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

- Định hướng các nội dung phối hợp công tác giữa hai cơ quan nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển vùng dân tộc thiểu số và miền núi, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, từng bước hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo và làm giàu chính đáng. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế vùng dân tộc thiểu số và miền núi, đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo nhanh, bền vững.

2. Yêu cầu

- Công tác phối hợp giữa hai cơ quan phải đảm bảo chủ động, kịp thời, đúng định hướng, bám sát chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về đổi mới phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã và công tác dân tộc trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi;

- Chương trình phối hợp phải được cụ thể hóa bằng kế hoạch chỉ đạo thực hiện hằng năm, có sự theo dõi, kiểm tra, giám sát đảm bảo sự thống nhất, chặt chẽ, hiệu quả. Các nội dung phối hợp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban dân tộc và Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

II. NỘI DUNG, CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP

1. Phối hợp trong công tác nghiên cứu, xây dựng và đề xuất với Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

- Các Nghị quyết, Kết luận, Chỉ thị của Đảng và văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi;

- Các chính sách, chương trình, dự án, đề án phát triển kinh tế - xã hội, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi; các dự án bảo tồn và phát triển đối với các nhóm dân tộc thiểu số thông qua việc phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án, đề án sau khi ban hành;

- Chính sách phát triển nguồn nhân lực, đào tạo cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng dân tộc thiểu số và miền núi, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số, thu hút nguồn lực quốc tế để phát triển kinh tế - xã hội, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi;

- Tập hợp ý kiến, nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác vùng dân tộc thiểu số và miền núi để đề xuất với Đảng, Nhà nước các chủ trương, cơ chế, chính sách về phát triển kinh tế - xã

hội, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Phối hợp trong công tác thông tin, tuyên truyền

- Tuyên truyền, vận động, phổ biến, giáo dục đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; phổ biến, kiến thức về kinh tế tập thể, hợp tác xã, về việc ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số về công tác dân tộc, về phát triển kinh tế - xã hội, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án tăng cường công tác truyền thông phát triển kinh tế - xã hội, tư vấn, vận động phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; xây dựng và tôn vinh tập thể, cá nhân xuất sắc, tiêu biểu trong công tác dân tộc và trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã;

- Xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê, cơ sở dữ liệu về kinh tế - xã hội, kinh tế tập thể, hợp tác xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi; trao đổi, chia sẻ thông tin giữa hai cơ quan để chỉ đạo các địa phương tổ chức thực hiện và làm cơ sở tham mưu, hoạch định chính sách phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi;

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, hoạt động giao lưu học tập kinh nghiệm về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã,... theo khu vực, vùng, miền vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Phối hợp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng

- Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp vùng dân tộc thiểu số và miền núi về phát triển kinh tế xã hội, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã;

- Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, viên chức công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập vùng dân tộc thiểu số và miền núi thuộc lĩnh vực phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã;

- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thôn, bản, xã về quản trị hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; kiến thức, kỹ năng quản lý và tổ chức thực hiện các dự án phát triển cộng đồng;

- Triển khai thực hiện Đề án “Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới” theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ;

- Đào tạo nghề, giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người dân vùng dân tộc thiểu số và miền núi, nhất là đối với thanh niên.

4. Phối hợp triển khai, thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, dự án, đề án của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình 120) thuộc nhiệm vụ của Ủy ban Dân tộc

4.1. Giai đoạn 2021-2025, trên cơ sở các nội dung, nhiệm vụ, dự án của Chương trình 120 và nhiệm vụ của Ủy ban Dân tộc, giao Liên minh Hợp tác xã Việt Nam chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện một số nội dung cụ thể sau:

- Xây dựng, triển khai thực hiện các nội dung thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi: **(1)** Tư vấn, vận động thành lập mới 2.000 hợp tác xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi; **(2)** Xây dựng 200 hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao, sản xuất gắn với chuỗi giá trị; **(3)** Xây dựng 05 Trung tâm thương mại và hỗ trợ hợp tác xã tại các vùng chuyên canh sản phẩm chủ lực quy mô lớn; **(4)** Tổ chức hội nghị, hội thảo, hoạt động giao lưu học tập kinh nghiệm về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, vv... theo khu vực, vùng miền (05 hội thảo/năm x 05 năm); **(5)** xây dựng Sàn thương mại điện tử phục vụ tuyên truyền, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm của hợp tác xã.

- Triển khai thực hiện chuyển đổi số đối với khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi phù hợp với Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ "Phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

- Đào tạo chuyển đổi nghề cho đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đất sản xuất;

- Ủy thác/nhận ủy thác giải ngân, kết hợp với cấp tín dụng để đầu tư chiều sâu, hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, kinh doanh của các hợp tác xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Chủ trì, phối hợp xây dựng, trình Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện Đề án “Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030”

4.2. Giai đoạn 2026-2030

Ủy ban Dân tộc với chức năng là cơ quan chủ trì quản lý Chương trình 120, báo cáo đề xuất, tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tham gia thực hiện một số Dự án thành phần liên quan đến nội dung, nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Chương trình 120.

5. Phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và thi đua khen thưởng

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, kiến

ng nghị của công dân trong phát triển kinh tế - xã hội, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của pháp luật;

- Sơ kết, tổng kết việc tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi;

- Xây dựng tập thể, cá nhân tiêu biểu trong phát triển hợp tác xã kiểu mới gắn với chuỗi giá trị hàng hóa chủ lực; tổng kết, nhân rộng trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi;

- Khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng tập thể và cá nhân tiêu biểu có thành tích xuất sắc trong phát triển kinh tế - xã hội, kinh tế tập thể, hợp tác xã.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Ủy ban Dân tộc, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm triển khai, quán triệt và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc và các địa phương triển khai thực hiện các nội dung, chương trình phối hợp. Ban Dân tộc, cơ quan làm công tác dân tộc địa phương phối hợp và Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh ký kết Chương trình phối hợp hoặc xây dựng kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện;

- Hằng năm, Ủy ban Dân tộc, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam phối hợp xây dựng kế hoạch cụ thể về từng nội dung công việc phù hợp với điều kiện thực tiễn và nguồn lực để triển khai thực hiện;

- Các đơn vị chức năng của mỗi cơ quan tham mưu cho lãnh đạo hai cơ quan chỉ đạo thực hiện các nội dung trong Chương trình phối hợp này. Ủy ban Dân tộc giao Vụ Chính sách Dân tộc; Liên minh Hợp tác xã Việt Nam giao Ban Chính sách và Phát triển hợp tác xã là đơn vị đầu mối giúp việc;

- Trong quá trình thực hiện, khi có nội dung cần sự phối hợp phát sinh ngoài các nội dung đã được quy định tại văn bản này, hai cơ quan sẽ cùng thống nhất để triển khai thực hiện nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của hai cơ quan;

- Định kỳ hằng năm, 05 năm hoặc khi cần thiết, Ủy ban Dân tộc, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm kết quả thực hiện Chương trình phối hợp và đề xuất sửa đổi, bổ sung nội dung Chương trình phối hợp (nếu có) cho phù hợp;

- Kinh phí triển khai Chương trình phối hợp được thực hiện từ nguồn kinh phí các chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai

đoạn 2021-2030; kinh phí từ các chương trình phối hợp với các bộ, ngành; kinh phí xã hội hóa, nguồn tài trợ hợp pháp từ các cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài; nguồn kinh phí hợp pháp khác phù hợp với quy định pháp luật.

Chương trình phối hợp được thống nhất giữa hai cơ quan và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Bảo

**ỦY BAN DÂN TỘC
BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**



Đỗ Văn Chiến

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân;
- Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc;
- Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội Tòng Thị Phóng;
- Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình,
Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG phát triển KT-XH
vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030;
- Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng,
Trưởng Ban Chỉ đạo Đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, HTX;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Ban Kinh tế Trung ương;
- Ban Dân vận Trung ương;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;
- Bộ Công thương;
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc;
- Ủy viên BCH, Ban TV, TT Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc;
- Ban Dân tộc các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- Liên minh HTX các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cổng thông tin điện tử Ủy ban Dân tộc,
- Cổng thông tin điện tử Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- Lưu: VT UB Dân tộc; Vụ CSDT UBBDT;
- Lưu: VT; Ban CSPT LMHTXVN.

(để báo cáo)